TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:271/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2023
V/v Ly hôn Bích – Tại

NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị B, sinh năm 1980 nơi cư trú: Tổ 02, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, xin vắng mặt

- *Bị đơn:* Ông Ngô Minh T, sinh năm 1979 nơi cư trú: Tổ B, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2023 và lời khai của nguyên đơn bà Võ Thị B *trình bày:* Được sự đồng ý của gia đình hai bên, bà và ông Ngô Minh T chung sống vợ chồng năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 02 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông T thường xuyên ghen tuông, và có bạo lực gia đình nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay bà B yêu cầu ly hôn với ông T.

Bà B và ông T có 02 con chung Ngô Minh L, sinh ngày 13/10/2000 và Ngô Thị Ngọc T1, sinh ngày 24/02/2011. Ngô Minh L hiện nay đã trưởng thành và lao động được; Ngô Thị Ngọc T1 hiện nay đang sống cùng bà B, bà có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu T1 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà B và ông T không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn ông Ngô Minh T vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà B và ông T chung sống vợ chồng năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Tại thời điểm chung sống, bà B và ông T có đủ điều kiện ký kết hôn nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Bà B và ông T chung sống không đăng ký kết hôn nên không được công nhận quan hệ là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Bà B và ông T có 02 con chung Ngô Minh L, sinh ngày 13/10/2000 và Ngô Thị Ngọc T1, sinh ngày 24/02/2011. Con chung Ngô Minh L đã trưởng thành và lao động được nên không xem xét việc nuôi con đối với L. Ngô Thị Ngọc T1, sinh ngày 24/02/2011 bà B đang nuôi dưỡng, **t**ừ khi vợ chồng không còn chung sống từ tháng 02 năm 2023 đến nay bà B là người trực tiếp nuôi con, theo nguyện vọng của cháu và để ổn định cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu T1 cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng. Bà B không yêu cầu nên không buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà B trình bày không có nên không xem xét giải quyết

[2.4] Về án phí: Bà B phải bàu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông T không phải bàu án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Bích .

Không công nhận quan hệ giữa bà Võ Thị B và ông Ngô Minh T là vợ chồng.

Bà B và ông T có 02 con chung tên Ngô Minh L, sinh năm 2000 (đã trưởng thành và lao động được) và Ngô Thị Ngọc T1, sinh ngày 24/02/2011. Giao Ngô Thị Ngọc T1 cho bà B được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà B không yêu cầu nên không buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà B và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho ông T đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

Bà B và ông T không có tài sản chung, nợ chung.

Bà B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006146 ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân.

Bà B và ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Văn